TỔNG HỢP THIỆT HẠI DO LỐC GÂY RA NĂM 2007

Tính đến ngày 10/07/2007

LOẠI THIỆT HẠI	HẠNG MỤC	ĐƠN VỊ	Lai Châu 26/2	Quảng Trị 19/3	Bình Thuận 2/4	Tây Ninh Ngày 3/4	Quảng Nam 14/4	Thừa Thiên Huế	Đăk Nông 16/4	Điện Biên 17/4	Yên Bái 18/4; 19-20/6	Tuyên Quang 17/4	Nghệ An 17/4	Đắc Lắc 18/4	Hà Giang	Cà Mau 19/4	Phú Thọ	Kiên Giang 23/4	Lào Cai 17, 24/4	Bắc Giang 24/4	Lạng Sơn 24/4	Hà Giang 24/4	Bắc Kạn 24/4	Cao Bằng 27/4	Tuyên Quang 28/4	Quảng Trị 30/4	Quảng Nam 17/5 (sét đánh)	Đồng Nai 24/5	Quảng Bình 25/5	Cao Bằng 24,27/5	Hà Tĩnh 26/5	Bạc Liêu 27,29/5
	Số văn bản B/C của tỉnh		10/BC-UBND	05/PCLB			37/UBND	28/PCLB	24/BC-VPGNTT	105/UBND	01/CLB	514/PCLB	25 VP/PCLB	PCLB	371/BC-PCLB		02/BCH-VP		07/CLB	01/CLB	44/CLB	384/CLB	371/CLB	22/CLB	682/CLB	10/CLB	B. Dân trí		CLB	29/CLB	20/CLB	
	Ngày báo cáo		28/2/2007	19/3/2007			16/4/2007	17/4/2007	20/4/2007	18/4/2007	18/4/2007	18/4/2007	19/4/2007	18/4/2007	20/4/2007		25/4/2007		27/4/2007	27/4/2007	27/4/2007	26/4/2007	26/4/2007	27/4/2007	29/4/2007	30/4/2007	21/5/2007		29/5/2007	1/6/2007	29/5/2007	
	Số trận xảy ra		1	1	4	9	1	1	1	1	1	1	1	1	1	6	1	5	1	1	1	1	1	1	1	1	1	9	1	1	1	16
NGƯỜI	Số người chết	Người			2	3				1	4		1	2	2	6	1	4	1	1							1	1	1		2	3
	+ Trong đó trẻ em	Người																									1					
	Số người bị thương	Người	1		5	5	26			5			2	35	1	27		14	1			5		3	2		1	14			3	6
	Số người mất tích	Người																								1						
	Số huyện bị ảnh hưởng	Huyện											5																			
	Số xã bị ảnh hưởng	Xã											33																			
	Số hộ bị ảnh hưởng	Xã														19																8
	+ Số hộ phải di dời	Hộ			113																											1
	+ Trong đó mất hết tài sản	Hộ																														
	+ Số hộ cần cứu trợ	Hộ																														
	Số người bị ảnh hưởng	Người																														
	+ Trong đó mất hết tài sản	Người																														
	+ Số người cần cứu trợ	Người																														
NHÀ CỬA	Tổng số nhà bị sập	Cái	1		17	7	29		9	5	26		44	26	1	140	18	210	69			2	6	1				108			1	162
	+ Trong đó nhà ngói	Cái						18							152		771															
	Tổng số nhà bị tốc mái, ngập, hư hại	Cái	51		369	51	824		57	10	93	66	1,068	639		771		278	926	301	27	265	2,943	198	207			4,939	5	17	62	389
	+ Trong đó nhà ngói	Cái																														
TRƯỜNG HỌC	Trường học bị sập	Phòng	1								4		3	3		1		1														
	Trường học bị tốc mái	Phòng			4	5	19		5			29	23	12		35	16	10	45	8		28	49	5	9			3				
BỆNH VIỆN	BV,BX sập, tốc mái	Phòng											20																			
	BV,BX hư hại	Phòng					1							18								1	9									
CÔNG TRÌNH	Kho bị đổ, trôi	Cái	4				3																									
KHÁC	Kho bị hư hại	Cái																												1		
KHÁC	Trụ sở cơ quan, công trình công cộng... bị sập, tốc mái	Phòng			1							11	20	2	27		2															
	Trụ sở cơ quan, công trình công cộng... ngập, hư hại	Phòng																4				10	5									
	Công trình phụ hư hại	Cái			52	16																						1				
	Tường rào đổ	m											150				320															
	Ước tính thành tiền	***Tr***																														
NÔNG NGHIỆP	Tổng diện tích lúa ngập, hư hại	Ha		20	#####	502	190	1.5					992	160			441,8				25		129		3			2,645			20	
	+ Thiệt hại nặng	Ha																														
	+ Diện tích mất trắng	Ha																														
	Tổng diện tích hoa màu bị ngập, hư hại	Ha	44	67	669	30	141					397	1,235				714	20	20	81	34		257		66			250				
	+ Thiệt hại nặng	Ha											900																			
	+ Diện tích mất trắng	Ha											335		6,6																	
	DT cây công nghiệp hư hại	Ha		619	114	239		6						15									74					157				
	Diện tích mía bị hư hại	Ha																							2							
	DT Rừng trồng bị hư hại	Ha																														
	Cây đổ	Cây			4,150			10					5,396		55		2,122		300	450												
	DT cây ăn quả hư hại	Ha	30	16	3	40																	10					510				
	+ Trong đó đã bị chết	Ha																														
	Trâu bò chết	Con		1									7		1				3				1									
	Lợn chết	Con																														
	Gia cầm chết	Con																														
	Ước tính thành tiền	***Tr***																														
THỦY LỢI	Khối lượng đất sạt, trôi, bồi lấp	m3			#####																											
	+ Trong đó đê trung ương	m3																														
	+ Đê địa phương	m3																														
	+ Kênh mương, hồ đập	m3																														
	+ Đê nuôi trồng thuỷ sản	m3																														
	Đá sạt, trôi	m3																														
	+ Trong đó đê điều	m3																														
	+ kênh mương, hồ, đập	m3																														
	Đê và đê bối bị sạt	m																														
	+ Trong đó đê trung ương	m																														
	Kè sạt	m																														
	Kênh mương sạt lở	m			#####														2,000						54							
	Số lượng cống dưới đê bị vỡ, trôi	Cái																	0													
	Số C.T thuỷ lợi nhỏ vỡ, trôi	Cái																														
	Số C.T thuỷ lợi nhỏ bị hư hại	Cái			8																											
	Số phai tạm bị trôi	Cái																														
	Số trạm, máy bơm ngập	Cái																														
	Ước tính thành tiền	***Tr***																														
GIAO THÔNG	Khối lượng đất sạt, trôi, bồi lấp	m3			2,100														600													
	+ Trong đó quốc lộ	m3																														
	+ Đường nội tỉnh	m3																														
	Khối lượng đá sạt, trôi	m3																														
	+ Trong đó quốc lộ	m3																														
	+ Đường nội tỉnh	m3																										3.66				
	Số cầu cống sập, trôi	Cái																														
	Số cầu cống hư hại	Cái																										2				
	Ngầm tràn bị hỏng	Cái																														
	Phà, ca nô bị trôi	Cái																														
	Tầu vận tải, xà lan chìm, mất	Cái																														
	Ô tô bị hỏng, trôi	Cái																														
	Chiều dài đường bị hư hại	Km			108																											
	+ Trong đó quốc lộ	Km																														
	+ Đường nội tỉnh	Km			5																											
	DT mặt đường hỏng	m2																														
	Ước tính thành tiền	***Tr***																														
THỦY SẢN	Diện tích ao, hồ nuôi tôm cá vỡ, ngập	Ha			154														1									327				
	Lồng cá bị trôi	Cái														55																
	Cá, tôm bị mất	Tấn																														
	Tàu thuyền chìm mất, vỡ	Chiếc														21										3						
	Tàu thuyền hư hại	Chiếc														7		46														
	Bè, mảng hư hỏng	Chiếc																														
	Ước tính thành tiền	***Tr***																														
TTL.LẠC	Cột thông tin đổ	Cột			520												18			1												
	Dây thông tin đứt	m																														
	Tổng đài hư hại	Cái											150							1										1		
	Ước tính thành tiền	***Tr***																														
NĂNG LƯỢNG	Cột điện cao thế đổ, gãy	Cột			6								3																			
	Cột điện hạ thế đổ, gãy	Cột				5							156			16	9		6	35								1			34	
	Dây điện đứt	m											1,000						70												4,000	
	Mô tơ, động cơ hỏng	Cái																														
	Công tơ hỏng	Cái																														
	CT thuỷ điện nhỏ hư hại	Cái																														
	Trạm biến áp hỏng	Cái											1																			
	Máy biến áp hỏng	Cái																														
	Ước tính thành tiền	***Tr***																														
VẬT TƯ	Xi măng ướt	Tấn																														

LOẠI THIỆT HẠI	HẠNG MỤC	ĐƠN VỊ	Tiền Giang 28,29/5	Phú Thọ 5/6	Thái Bình 5/6	Thanh Hóa 9/6	Thanh Hóa 13/6	Phú Thọ 26/6	Yên Bái 26/6	Sét Phú Thọ 2/7	Trà Vinh 5/7	Quảng Ngãi	tp Hồ Chí Minh đầu tháng 8	Sóc Trăng 31/7-10/8	Lào Cai 21/8	Yên Bái 21/8	Hậu Giang 10/8-22/8	Phú Thọ 23/8	Cao Bằng	Hà Giang	Phú Thọ 9,10/9	Lâm Đồng	Long An	Đồng Tháp	An Giang	Cần Thơ	Vĩnh Long	Bến tre	Bình Phước	Bình Dương	Bà Rịa Vũng Tàu	Ninh thuận	Tổng số
	Số văn bản B/C của tỉnh			19/CLB	3/CLB	24/CLB	25/CLB	34/CLB	23/CLB	39/CLB		15/BC-PCLB			18/CLB	33/CLB	9/CLB	47/CLB	32/BCN-PCLB	185/BC-UBND	49/CLB												
	Ngày báo cáo			16/6/2007	6/6/2007	11/6/2007	15/6/2007	27/6/2007	29/6/2007	3/7/2007		12/6/2007			22/8/2007	22/8/2007	22/8/2007	24/8/2007	4/9/2007	17/9/2007	13/9/2007												
	Số trận xảy ra		10	1	1	1	1	1	1	1	4	1	8	2	1	1	10	1	1	1	1	6	23	26	7	17	4	3	4	5	1	2	
NGƯỜI	Số người chết	Người	1		1		2		1	1	1		1				5	1	1	2		12	5	5	13	8	1		2	3	0		**102**
	+ Trong đó trẻ em	Người																															**1**
	Số người bị thương	Người	8		5	3	2				2		6	8			2					2		4	3	2			2	1	35		**241**
	Số người mất tích	Người																															**1**
	Số huyện bị ảnh hưởng	Huyện																															**5**
	Số xã bị ảnh hưởng	Xã																															**33**
	Số hộ bị ảnh hưởng	Xã											25											1,738	48	136							**1,974**
	+ Số hộ phải di dời	Hộ											3											337	32	82							**568**
	+ Trong đó mất hết tài sản	Hộ																															**0**
	+ Số hộ cần cứu trợ	Hộ																															**0**
	Số người bị ảnh hưởng	Người																															**0**
	+ Trong đó mất hết tài sản	Người																															**0**
	+ Số người cần cứu trợ	Người																															**0**
																																	0
NHÀ CỬA	Tổng số nhà bị sập	Cái	53	1	2			6	1		30	6	26	94	5	2	127	2	1	20		72	62	61	31	17	24	3	75	14	1	114	**1,732**
	+ Trong đó nhà ngói	Cái																															
	Tổng số nhà bị tốc mái, ngập, hư hại	Cái	744	18	55	226	461	24	110		65	52	1,473	244	12	5	121					1,998	308	4,045	295	6,083	3,262	94	629	971	3	1,999	**37,853**
	+ Trong đó nhà ngói	Cái																															**0**
TRƯỜNG HỌC	Trường học bị sập	Phòng																				97							12				**122**
	Trường học bị tốc mái	Phòng	21	10	1			5			10			62			3							6								5	**428**
BỆNH VIỆN	BV,BX sập, tốc mái	Phòng												1								6					10					1	**38**
	BV,BX hư hại	Phòng																															**29**
CÔNG TRÌNH	Kho bị đổ, trôi	Cái																															**7**
KHÁC	Kho bị hư hại	Cái																															**1**
KHÁC	Trụ sở cơ quan, công trình công cộng... bị sập, tốc mái	Phòng																															**63**
	Trụ sở cơ quan, công trình công cộng... ngập, hư hại	Phòng		1				3						1								15					1						**40**
	Công trình phụ hư hại	Cái																				1					9						**79**
	Tường rào đổ	m																															**470**
	Ước tính thành tiền	***Tr***																															**0**
NÔNG NGHIỆP	Tổng diện tích lúa ngập, hư hại	Ha			8		350				740	30	27	6,043			705			118.50	54.90	1,172	650		7,103		85	40	203.4	694.7	70	1,127	**35,820**
	+ Thiệt hại nặng	Ha																		69.70													**70**
	+ Diện tích mất trắng	Ha																		48.80	5.00												**54**
	Tổng diện tích hoa màu bị ngập, hư hại	Ha									73		1,050	8	5		134			51.24	14.60	#####				28.8	74			52.80		541	**7,549**
	+ Thiệt hại nặng	Ha																		51.14													**951**
	+ Diện tích mất trắng	Ha																		0.10													**335**
	DT cây công nghiệp hư hại	Ha												2,915			805					954							428.9	271			**6,598**
	Diện tích mía bị hư hại	Ha												115																			**117**
	DT Rừng trồng bị hư hại	Ha							5														115										**120**
	Cây đổ	Cây											32																				**12,515**
	DT cây ăn quả hư hại	Ha									87						2,257					22				2,842	2,286	22	118.3	4.6		136	**8,384**
	+ Trong đó đã bị chết	Ha																															**0**
	Trâu bò chết	Con																3															**16**
	Lợn chết	Con																															**0**
	Gia cầm chết	Con																															**0**
	Ước tính thành tiền	***Tr***																															**0**
THỦY LỢI	Khối lượng đất sạt, trôi, bồi lấp	m3																															**99,050**
	+ Trong đó đê trung ương	m3																															**0**
	+ Đê địa phương	m3																															**0**
	+ Kênh mương, hồ đập	m3																															**0**
	+ Đê nuôi trồng thuỷ sản	m3																															**0**
	Đá sạt, trôi	m3																															**0**
	+ Trong đó đê điều	m3																															**0**
	+ kênh mương, hồ, đập	m3																															**0**
	Đê và đê bối bị sạt	m												410																			**410**
	+ Trong đó đê trung ương	m																															**0**
	Kè sạt	m																															**0**
	Kênh mương sạt lở	m																			10												**22,064**
	Số lượng cống dưới đê bị vỡ, trôi	Cái																															**0**
	Số C.T thuỷ lợi nhỏ vỡ, trôi	Cái																															**0**
	Số C.T thuỷ lợi nhỏ bị hư hại	Cái															24				10	9			2		12	3					**68**
	Số phai tạm bị trôi	Cái																															**0**
	Số trạm, máy bơm ngập	Cái																															**0**
	Ước tính thành tiền	***Tr***																															**0**
																																	0
GIAO THÔNG	Khối lượng đất sạt, trôi, bồi lấp	m3																				37,380										9,765	**49,845**
	+ Trong đó quốc lộ	m3																															**0**
	+ Đường nội tỉnh	m3																															**0**
	Khối lượng đá sạt, trôi	m3																															**0**
	+ Trong đó quốc lộ	m3																															**0**
	+ Đường nội tỉnh	m3																															**4**
	Số cầu cống sập, trôi	Cái																															**0**
	Số cầu cống hư hại	Cái												122							2	5					14		1			3	**149**
	Ngầm tràn bị hỏng	Cái																			4												**4**
	Phà, ca nô bị trôi	Cái																															**0**
	Tầu vận tải, xà lan chìm, mất	Cái																															**0**
	Ô tô bị hỏng, trôi	Cái																															**0**
	Chiều dài đường bị hư hại	Km																															**108.00**
	+ Trong đó quốc lộ	Km																				9	10			9	0						**28**
	+ Đường nội tỉnh	Km												36.44			96					257			0.738	154	158						**707**
	DT mặt đường hỏng	m2																															**0**
	Ước tính thành tiền	***Tr***																															**0**
																																	0
THỦY SẢN	Diện tích ao, hồ nuôi tôm cá vỡ, ngập	Ha												2			375				2.30	182.80			1.4		26		43.9	10.7		1.20	**1,127**
	Lồng cá bị trôi	Cái																									797						**852**
	Cá, tôm bị mất	Tấn																									5	24					**29**
	Tàu thuyền chìm mất, vỡ	Chiếc									1	1																			18		**44**
	Tàu thuyền hư hại	Chiếc									4																				13		**70**
	Bè, mảng hư hỏng	Chiếc																															**0**
	Ước tính thành tiền	***Tr***																															**0**
																																	0
TTL.LẠC	Cột thông tin đổ	Cột										54																				3	**596**
	Dây thông tin đứt	m										3,300																					**3,300**
	Tổng đài hư hại	Cái																															**152**
	Ước tính thành tiền	***Tr***																															**0**
NĂNG LƯỢNG	Cột điện cao thế đổ, gãy	Cột					24																										**33**
	Cột điện hạ thế đổ, gãy	Cột	31		19				15			2			1	5	4								44							1	**384**
	Dây điện đứt	m			2,000		300	5,200	800																								**13,370**
	Mô tơ, động cơ hỏng	Cái																															**0**
	Công tơ hỏng	Cái																															**0**
	CT thuỷ điện nhỏ hư hại	Cái																															**0**
	Trạm biến áp hỏng	Cái																															**1**
	Máy biến áp hỏng	Cái																															**0**
	Ước tính thành tiền	***Tr***																															**0**
																																	0
VẬT TƯ	Xi măng ướt	Tấn																															**0**

LOẠI THIỆT HẠI	HẠNG MỤC	ĐƠN VỊ	Lai Châu 26/2	Quảng Trị 19/3	Bình Thuận 2/4	Tây Ninh Ngày 3/4	Quảng Nam 14/4	Thừa Thiên Huế	Đăk Nông 16/4	Điện Biên 17/4	Yên Bái 18/4; 19-20/6	Tuyên Quang 17/4	Nghệ An 17/4	Đắc Lắc 18/4	Hà Giang	Cà Mau 19/4	Phú Thọ	Kiên Giang 23/4
	Số văn bản B/C của tỉnh		10/BC-UBND	05/PCLB			37/UBND	28/PCLB	24/BC-VPGNTT	105/UBND	01/CLB	514/PCLB	25 VP/PCLB	PCLB	371/BC-PCLB		02/BCH-VP	
	Ngày báo cáo		28/2/2007	19/3/2007			16/4/2007	17/4/2007	20/4/2007	18/4/2007	18/4/2007	18/4/2007	19/4/2007	18/4/2007	20/4/2007		25/4/2007	
	Số trận xảy ra		1	1	4	9	1	1	1	1	1	1	1	1	1	6	1	5
	Muối ướt mất	Tấn																
	Bàn ghế học sinh gãy, hỏng	Bộ																
	Đồ dùng học tập hư hỏng	Tấn																
	Giấy ướt hỏng	Tấn																
	Sách, vở học sinh ướt, mất	Bộ																
	Klanh ke ướt	Tấn																
	Gạch mộc hỏng	Viên																
	Than bị trôi	Tấn																
	Cói bị hỏng	Tấn																
	Đạm, lân ướt	Tấn																
	Ước tính thiệt hại	***Tr đ***																
	Ước tổng thiệt hại	**Tr đ**	**458**		**500**	**340**	**10,000**		**490**				**13,484**	**5,103**		**4.875**	**8,600**	**2.301**

HẠNG MỤC	ĐƠN VỊ	Lào Cai 17, 24/4	Bắc Giang 24/4	Lạng Sơn 24/4	Hà Giang 24/4	Bắc Kạn 24/4	Cao Bằng 27/4	Tuyên Quang 28/4	Quảng Trị 30/4	Quảng Nam 17/5 (sét đánh)	Đồng Nai 24/5	Quảng Bình 25/5	Cao Bằng 24,27/5	Hà Tĩnh 26/5	Bạc Liêu 27,29/5	Tiền Giang 28,29/5	Phú Thọ 5/6
Số văn bản B/C của tỉnh		07/CLB	01/CLB	44/CLB	384/CLB	371/CLB	22/CLB	682/CLB	10/CLB	B. Dân trí		CLB	29/CLB	20/CLB			19/CLB
Ngày báo cáo		27/4/2007	27/4/2007	27/4/2007	26/4/2007	26/4/2007	27/4/2007	29/4/2007	30/4/2007	21/5/2007		29/5/2007	1/6/2007	29/5/2007			16/6/2007
Số trận xảy ra		1	1	1	1	1	1	1	1	1	9	1	1	1	16	10	1
Muối ướt mất	Tấn																
Bàn ghế học sinh gãy, hỏng	Bộ																
Đồ dùng học tập hư hỏng	Tấn																
Giấy ướt hỏng	Tấn																
Sách, vở học sinh ướt, mất	Bộ																
Klanh ke ướt	Tấn																
Gạch mộc hỏng	Viên																
Than bị trôi	Tấn																
Cói bị hỏng	Tấn																
Đạm, lân ướt	Tấn																
Ước tính thiệt hại	***Tr đ***																
Ước tổng thiệt hại	**Tr đ**	**4,200**	**3,450**	**47**		**12,230**							**100**				

HẠNG MỤC	ĐƠN VỊ	Thái Bình 5/6	Thanh Hóa 9/6	Thanh Hóa 13/6	Phú Thọ 26/6	Yên Bái 26/6	Sét Phú Thọ 2/7	Trà Vinh 5/7	Quảng Ngãi	tp Hồ Chí Minh đầu tháng 8	Sóc Trăng 31/7-10/8	Lào Cai 21/8	Yên Bái 21/8	Hậu Giang 10/8-22/8	Phú Thọ 23/8	Cao Bằng	Hà Giang
Số văn bản B/C của tỉnh		3/CLB	24/CLB	25/CLB	34/CLB	23/CLB	39/CLB		15/BC-PCLB			18/CLB	33/CLB	9/CLB	47/CLB	32/BCN-PCLB	185/BC-UBND
Ngày báo cáo		6/6/2007	11/6/2007	15/6/2007	27/6/2007	29/6/2007	3/7/2007		12/6/2007			22/8/2007	22/8/2007	22/8/2007	24/8/2007	4/9/2007	17/9/2007
Số trận xảy ra		1	1	1	1	1	1	4	1	8	2	1	1	10	1	1	1
Muối ướt mất	Tấn																
Bàn ghế học sinh gãy, hỏng	Bộ																
Đồ dùng học tập hư hỏng	Tấn																
Giấy ướt hỏng	Tấn																
Sách, vở học sinh ướt, mất	Bộ																
Klanh ke ướt	Tấn																
Gạch mộc hỏng	Viên																
Than bị trôi	Tấn																
Cói bị hỏng	Tấn																
Đạm, lân ướt	Tấn																
Ước tính thiệt hại	***Tr đ***																
Ước tổng thiệt hại	**Tr đ**	**1,000**	**596**	**1,500**	**550**	**350**		**3.465**			**2,085**	**700**	**35**	**10**			

HẠNG MỤC	ĐƠN VỊ	Phú Thọ 9,10/9	Lâm Đồng	Long An	Đồng Tháp	An Giang	Cần Thơ	Vĩnh Long	Bến tre	Bình Phước	Bình Dương	Bà Rịa Vũng Tàu	Ninh thuận	Tổng số
Số văn bản B/C của tỉnh		49/CLB												
Ngày báo cáo		13/9/2007												
Số trận xảy ra		1	6	23	26	7	17	4	3	4	5	1	2	
Muối ướt mất	Tấn													**0**
Bàn ghế học sinh gãy, hỏng	Bộ													**0**
Đồ dùng học tập hư hỏng	Tấn													**0**
Giấy ướt hỏng	Tấn													**0**
Sách, vở học sinh ướt, mất	Bộ													**0**
Klanh ke ướt	Tấn													**0**
Gạch mộc hỏng	Viên													**0**
Than bị trôi	Tấn													**0**
Cói bị hỏng	Tấn													**0**
Đạm, lân ướt	Tấn													**0**
Ước tính thiệt hại	***Tr đ***													**0**
														0
Ước tổng thiệt hại	**Tr đ**	**1,631**	**90**	**3.846**	**15.187**		**0.27**	**2.283**	**1.090**	**8.817**	**9.260**		**13.220**	**67,614**